

Bản án số: 86/2024/HS-ST

Ngày: 04/9/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Bản

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hoàng Long

2. Bà Đỗ Phương Diệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khánh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Ông Nông Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2024/TLST-HS, ngày 01 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2024/QĐXXST-HS, ngày 21 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đặng Thị H, sinh năm 1984; Giới tính: Nữ. Tên gọi khác: Không. Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố G, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Họ và tên bố: Đặng Tiến L; Họ và tên mẹ: Bàn Thị T; Chồng: Nguyễn Thế H1 và có 02 con.

Tiền án; tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Tại bản án số 05/HSST ngày 17/4/2012 Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 7 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đã chấp hành xong Bản án ngày 28/02/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2024 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. (Có mặt)

***Người bào chữa cho bị cáo do** Đoàn Luật sư tỉnh T **cử:** Luật sư Hoàng Thị H2, Văn phòng L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T. (Có mặt)

*** Người chứng kiến:**

1. Ông Nguyễn Quang T1, sinh năm 1973

Trú tại: Tổ C, phường H, thành phố T; tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Như H3, sinh năm 1958;

Trú tại: TDP G, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 15 phút, ngày 27/02/2024 tổ Công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T phối hợp với Công an phường Đ tiến hành kiểm tra chỗ ở của Đặng Thị H tại tổ dân phố G, phường Đ, TP T, tỉnh Thái Nguyên kiểm tra, H khai nhận đang cất giấu ma túy trên người; Tổ công tác tiến hành kiểm tra đã thu giữ trong túi áo khoác bên phải H đang mặc 01 hộp giấy chứa 03 túi nilon màu trắng, bên trong đều chứa các cục chất bột màu trắng, niêm phong ký hiệu A, kiểm tra túi áo khoác bên trái thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, vỏ màu xanh và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh, niêm phong ký hiệu B; 01 thẻ căn cước công dân số 006184000398 mang tên Đặng Thị H. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đặng Thị H tại tổ dân phố G, phường Đ, TP T, tỉnh Thái Nguyên phát hiện thu giữ số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tại kết sắt phòng ngủ tầng 2.

Tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định đối với số chất ma túy thu giữ của bị cáo kết quả:

Bì niêm phong ký hiệu A: Cân toàn bộ các cục chất bột màu trắng, có khối lượng **97,975 gam**, lấy 4,030 gam niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định, còn lại 93,945gam niêm phong ký hiệu A2 lưu kho.

Mở kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO và điện thoại nhãn hiệu Nokia thu giữ của Đặng Thị H không có dữ liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại Bản kết luận giám định chất ma túy số: 408/KL-KTHS ngày 06 tháng 03 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Các cục chất bột màu trắng thu giữ của Đặng Thị H là chất ma túy, loại Heroine (H), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng thu giữ ban đầu là: 97,975 gam

Quá trình điều tra đã làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 27/02/2024 H đi bộ từ nhà đến khu vực sau cửa hàng xăng dầu G thuộc phường T, TP T gặp 1 người phụ nữ tên H4, khoảng 40 tuổi, không rõ họ tên, đệm, địa chỉ mua 03 túi ma túy Heroine với giá 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). H nợ tiền hẹn khi nào bán được ma túy sẽ trả cho H4. Sau đó H cất giấu ma túy trong hộp giấy và để trong túi áo khoác đang mặc bên phải và đi bộ về nhà. Đến 15 giờ 15 phút cùng ngày, khi H đang ở nhà thì bị Tổ công tác kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như nêu trên.

Diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội

quả tang, biên bản khám xét, biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến.

Vật chứng vụ án: 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu **A1**. Bên trong có 4,017 gam ma túy Heroine; 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu **A2**. Bên trong có 93,945 gam ma túy Heroine; 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu **A3**. Bên trong chứa túi nilon màu trắng, hộp giấy và vỏ bì niêm phong ký hiệu A; 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu **B1**. Bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng; 01 thẻ CCCD số 006184000398 mang tên Đặng Thị H; số tiền 5.000.000 đ (Năm triệu đồng) tiền N. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Cục THA dân sự tỉnh T chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 81/CT-VKS, ngày 25/7/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Đặng Thị H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Phản luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát sau khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên bố bị cáo Đặng Thị H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **18** đến **19** năm tù. Phạt tiền bị cáo từ 05 triệu đến 07 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy và vỏ túi nilon đã thu giữ; Tạm giữ số tiền 05 triệu đồng, 02 điện thoại thu giữ của bị cáo; trả lại cho bị cáo 01 thẻ căn cước công dân mang tên bị cáo.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo xác định Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng

điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án phù hợp, phạt bổ sung bị cáo số tiền thấp nhất có thể.

Bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư; không có bổ sung gì khác.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên và người bào chữa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt những người chứng kiến tuy nhiên những người này đã có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục xét xử vắng mặt người chứng kiến.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do hám lời, nên ngày 27/02/2024 tại khu vực sau của hàng xăng dầu thuộc tổ D, phường T, thành phố T Đặng Thị H đã mua **97,975 gam** ma túy, loại Heroine với số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) của một người phụ nữ tên H4 mục đích để bán kiếm lời. Đến khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày khi H đang ở nhà thì bị tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T, phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Với hành vi nêu trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 251 Bộ luật hình sự:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù 15 năm, đến 20 năm:

a).....

b) Heroine..... có khối lượng từ 30gam đến dưới 100gam.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây hủy hoại sức khỏe của con người, làm nguy cơ gia tăng các loại tội phạm khác vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự, buộc bị cáo phải cách ly xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn, hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Vật chứng vụ án:

- Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, các vỏ bao liên quan đến ma túy cần tịch thu tiêu hủy theo quy định

- Đối với 02 điện thoại ; 05 triệu đồng thu giữ của bị cáo xác định không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo quản lý sử dụng; Tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi án

- Đối với 01 thẻ căn cước công dân mang tên bị cáo cần trả lại cho bị cáo quản lý sử dụng.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội vì mục đích lợi nhuận, vì vậy đáng cần phạt bổ sung một khoản tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự,

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh phần hình phạt chính là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo về tội danh điều luật áp dụng có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

[9] Liên quan trong vụ án này Quá trình điều tra Đặng Thị H khai mua ma túy của một người phụ nữ tên là H4 không rõ họ, tên đệm và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Thị H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 3; khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Thị H **18** (Mười tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/02/2024.

Phạt bổ sung: 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung công quỹ Nhà nước.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **A1**. Trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Quang V, Nguyễn Thành T2 và hình dấu tròn của Phòng KTHS - Công an tỉnh T Bên ngoài ghi: Hoàn trả 4,017 gam mẫu A1 và vỏ bao gói mẫu A1 vụ Đặng Thị H, sinh năm 1984 phạm tội về ma túy.

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **A2**. Trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Quang T1, Đặng Thị H cùng thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh T Bên ngoài ghi: Lưu kho 93,945 gam các cục chất bột màu trắng.

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **A3**. Trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Quang T1, Đặng Thị H cùng thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh T Bên ngoài ghi: túi nilon màu trắng, hộp giấy và vỏ bì niêm phong ký hiệu A vụ Đặng Thị H, sinh năm 1984 TDP G, phường Đ, tp T, tỉnh Thái Nguyên.

3.2. Tạm giữ đảm bảo thi hành án cho bị cáo:

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu B1. Trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Quang T1, Đặng Thị H cùng thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh T Bên ngoài ghi: 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO và 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA.

- Số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

3.3. Trả lại cho bị cáo: 01 (Một) thẻ CCCD số 006184000398 mang tên Đặng Thị H do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH – Bộ C cấp ngày 25 tháng 4 năm 2021.

Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 110 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh T và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên ngày 30/7/2024; Ủy nhiệm chỉ số 173 ngày 24/7/2024.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Dương Văn Bản